

Số: 136/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao năm thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của HĐQT và BKS Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 187/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021,

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và biểu quyết thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty như sau:

1. Mức tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương và thù lao (triệu đồng/người/tháng)	Số tháng	Thành tiền (triệu đồng)
I	Hội đồng quản trị	5			746,00
1	Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách)	1	43,00	10	430,00
2	Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách)	1	43,00	2	86,00
3	Thành viên HĐQT (Kiêm nhiệm)	3	5,000	12	180,00
4	Thành viên HĐQT (Kiêm nhiệm)	1	5,000	10	50,00
II	Ban Kiểm soát	3			432,00
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	30,00	12	360,00
2	Thành viên BKS (Kiêm nhiệm)	2	3,00	12	72,00
	Tổng cộng	8			1.178,00

Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (mục I.4) được bầu là Chủ tịch HĐQT Chuyên trách (mục I.2) kể từ ngày 01/11/2020.

2. Mức tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương và thù lao (triệu đồng/người/tháng)	Số tháng	Thành tiền (triệu đồng)
I	Hội đồng quản trị	5			852,00
1	Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách)	1	43,00	12	516,00
2	Thành viên HĐQT (Kiêm nhiệm)	4	7,00	12	336,00
II	Ban Kiểm soát	3			480,00
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	30,00	12	360,00
2	Thành viên BKS (Kiêm nhiệm)	2	5,00	12	120,00
	Tổng cộng	8			1.332,00

3. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty duyệt chi tiền lương các chức danh quản lý của Tổng công ty theo quy định của pháp luật.

4. Nếu có sự thay đổi về số lượng thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách/kiêm nhiệm thì quỹ lương, quỹ thù lao sẽ được thay đổi tương ứng. Việc quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 sẽ được thực hiện phù hợp theo kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: P. TCNS, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Đức Kiên